TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 195/2018/QĐST-HNGĐ	*Việt Yên, ngày 15 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 236/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2018 giữa:

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989
ĐKHKTT: Thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang
Nơi cư trú: Thôn N1, xã N2, huyện V, tỉnh Bắc Giang

Anh Chu Thúc K, sinh năm 1987
Nơi cư trú: Thôn N1, xã N2, huyện V, tỉnh Bắc Giang

Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 7, Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989
ĐKHKTT: Thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang
Nơi cư trú: Thôn N1, xã N2, huyện V, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: Anh Chu Thúc K, sinh năm 1987
Nơi cư trú: Thôn N1, xã N2, huyện V, tỉnh Bắc Giang

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ vợ chồng**: Chị Nguyễn Thị H và anh Chu Thúc K thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn.
- **Về con chung**: Chị Nguyễn Thị H và anh Chu Thúc K thống nhất thoả thuận

để chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là cháu Chu Ngọc H1 sinh ngày 20/11/2009, anh K trực tiếp nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là cháu Chu Đức H2 sinh ngày 09/5/2012. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung đều không đặt ra giải quyết. Anh K, chị H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở việc này.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2012/05145 ngày 22/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bắc Giang. Trả lại chị Nguyễn Thị H 150.000đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

THÂN VĂN HIẾU